

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư Quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 6 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng dự thi theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.
2. Hội đồng thi thẩm định viên về giá.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá.

Chương II
TỔ CHỨC KỲ THI THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
Mục 1
QUY ĐỊNH VỀ DỰ THI

Điều 3. Đối tượng dự thi

1. Công dân Việt Nam có đủ điều kiện dự thi quy định tại Điều 4 Thông tư này.
2. Người có chứng chỉ hành nghề thẩm định giá của nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam công nhận có đủ điều kiện dự thi sát hạch theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Điều 4. Điều kiện dự thi

Công dân Việt Nam đăng ký dự thi thẩm định viên về giá phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có năng lực hành vi dân sự, có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, liêm khiết, trung thực, khách quan và có ý thức chấp hành pháp luật.
2. Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành vật giá, thẩm định giá, kinh tế, kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật, luật do các tổ chức đào tạo hợp pháp ở Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.
3. Có thời gian công tác thực tế từ 36 tháng trở lên tính từ ngày có bằng tốt nghiệp đại học đến ngày cuối của hạn nhận hồ sơ đăng ký dự thi theo chuyên ngành quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Có Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ thẩm định giá còn thời hạn do cơ quan, tổ chức có chức năng đào tạo chuyên ngành thẩm định giá cấp theo quy định của Bộ Tài chính, trừ các trường hợp sau:
 - a) Người đã có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học trong nước hoặc nước ngoài về chuyên ngành vật giá, thẩm định giá;
 - b) Người đã có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành kinh tế, kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật, luật và đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành thẩm định giá.
5. Nộp đầy đủ, đúng mẫu hồ sơ và phí dự thi theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký dự thi

1. Hồ sơ đăng ký dự thi đối với người đăng ký dự thi lần đầu gồm:
 - a) Phiếu đăng ký dự thi có xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi đang công tác hoặc của Ủy ban nhân dân cấp phường, xã nơi cư trú, có dán ảnh màu cỡ 4x6cm

chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi và đóng dấu giáp lai theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02a. Giấy xác nhận về thời gian công tác thực tế làm việc tại cơ quan, đơn vị theo chuyên ngành quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02b ban hành kèm theo Thông tư này;

Người đăng ký dự thi lần đầu phải đăng ký dự thi tối thiểu 03/05 môn thi chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư này;

b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi đang công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp phường, xã nơi cư trú;

c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;

d) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này;

đ) Bản sao có chứng thực chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư này;

Đối với trường hợp được miễn nộp Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ thẩm định giá quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư này, nếu bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học không ghi rõ chuyên ngành vật giá, thẩm định giá thì thí sinh phải nộp kèm theo bằng điểm có chứng thực chứng minh đã học các chuyên ngành này;

e) 03 (ba) ảnh màu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi, 03 (ba) phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận;

g) Phiếu thu phí dự thi.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi đối với người đăng ký thi lần tiếp theo.

Người đăng ký dự thi để thi lại các môn đã thi nhưng chưa đạt yêu cầu, hoặc thi tiếp các môn chưa thi để đủ điều kiện được Bộ Tài chính cấp Thẻ thẩm định viên về giá quy định tại Điều 19 Thông tư này, hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

a) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận điểm thi của kỳ thi trước do Hội đồng thi Thẩm định viên về giá (sau đây gọi là Hội đồng thi) thông báo.

3. Phí dự thi:

a) Phí dự thi thu bằng đồng Việt Nam và được nộp trực tiếp tại Văn phòng Hội đồng thi hoặc chuyển khoản tại ngân hàng theo thông báo của Hội đồng thi cho từng kỳ thi (nếu có). Mức thu phí dự thi theo quy định của Bộ Tài chính. Hội đồng thi chịu trách nhiệm thông báo mức phí dự thi cho từng kỳ thi;

b) Phí dự thi đã nộp chỉ được hoàn trả cho người đăng ký dự thi nhưng không đủ điều kiện dự thi, người đủ điều kiện dự thi nhưng có đơn xin không

tham dự kỳ thi trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Hội đồng thi công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi.

4. Đơn vị nhận hồ sơ dự thi chỉ nhận hồ sơ khi người đăng ký dự thi nộp đầy đủ giấy tờ trên và nộp đủ phí dự thi theo quy định.

Điều 6. Trình tự đăng ký dự thi

1. Thí sinh nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký dự thi tới Văn phòng Hội đồng thi, nộp phí dự thi theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Văn phòng Hội đồng thi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi, lập Phiếu xác nhận đã nộp đầy đủ hồ sơ và lập phiếu thu đã nộp phí dự thi theo quy định.

3. Thời hạn nộp Hồ sơ dự thi do Hội đồng thi quy định. Không xem xét đối với hồ sơ đăng ký dự thi nộp muộn sau thời gian quy định của Hội đồng thi.

4. Trường hợp Bộ Tài chính có quy định về đăng ký dự thi trực tuyến, thí sinh đăng ký dự thi thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và thông báo của Hội đồng thi.

Mục 2

TỔ CHỨC KỲ THI

Điều 7. Tổ chức kỳ thi

1. Mỗi năm Bộ Tài chính tổ chức ít nhất 01 (một) kỳ thi thẩm định viên về giá.

2. Trước ngày tổ chức kỳ thi thẩm định viên về giá ít nhất 60 ngày, Hội đồng thi thông báo kế hoạch tổ chức thi, điều kiện, hồ sơ đăng ký dự thi, thời gian, địa điểm và các thông tin cần thiết khác có liên quan tới kỳ thi trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý giá (sau đây gọi tắt là phương tiện thông tin điện tử của Bộ Tài chính).

3. Trong thời hạn chậm nhất là 60 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ thi, Hội đồng thi thông báo kết quả thi cho từng người dự thi. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thi quyết định kéo dài thời gian công bố kết quả thi, thời gian kéo dài không quá 30 ngày.

Điều 8. Nội dung thi, môn thi

1. Người dự thi thẩm định viên về giá phải thi 06 môn thi sau:

a) Các môn chuyên ngành:

- Pháp luật áp dụng trong lĩnh vực giá và thẩm định giá;
- Nguyên lý hình thành giá cả thị trường và nguyên lý căn bản về thẩm định giá;
- Thẩm định giá bất động sản;

- Thẩm định giá máy, thiết bị;
- Thẩm định giá doanh nghiệp.

b) Môn Ngoại ngữ: tiếng Anh (trình độ C).

2. Nội dung thi các môn chuyên ngành bao gồm cả phần lý thuyết và phần ứng dụng bài tập tình huống quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm soạn thảo, cập nhật, phát hành thống nhất nội dung, chương trình, tài liệu học, ôn thi thẩm định viên về giá.

Điều 9. Hình thức, thời gian và ngôn ngữ làm bài thi

1. Hình thức thi: Thi tự luận hoặc/và thi trắc nghiệm đối với mỗi môn thi.
2. Thời gian làm bài thi các môn thi chuyên ngành là 150 phút, riêng môn thi Nguyên lý hình thành giá cả thị trường và nguyên lý căn bản về thẩm định giá là 180 phút, môn thi tiếng Anh là 120 phút.
3. Ngôn ngữ bài thi môn chuyên ngành: Sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt.

Mục 3

THI SÁT HẠCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THẨM ĐỊNH GIÁ CỦA NƯỚC NGOÀI

Điều 10. Điều kiện dự thi sát hạch

Người có chứng chỉ hành nghề thẩm định giá của nước ngoài đăng ký dự thi sát hạch thẩm định viên về giá phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có đầy đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 12 Thông tư này;
2. Có chứng chỉ hành nghề thẩm định giá do tổ chức nước ngoài có thẩm quyền cấp được Bộ Tài chính (Hội đồng thi) xem xét, quyết định.

Điều 11. Tổ chức kỳ thi sát hạch

1. Kỳ thi sát hạch được Bộ Tài chính tổ chức cùng với kỳ thi quy định tại Điều 7 Thông tư này.
2. Môn thi sát hạch là môn Pháp luật áp dụng trong lĩnh vực giá và thẩm định giá. Nội dung thi theo quy định tại mục 1 phần II Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này.
3. Ngôn ngữ sử dụng trong kỳ thi sát hạch là ngôn ngữ Tiếng Việt.
4. Thời gian làm bài thi là 150 phút.

Điều 12. Hồ sơ đăng ký dự thi sát hạch

1. Hồ sơ đăng ký dự thi sát hạch bao gồm:
 - a) Phiếu đăng ký dự thi sát hạch có xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi ký hợp đồng lao động, có dán ảnh màu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính